TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02 tháng 11 năm 2018
V/v:"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Oanh
2. Ông Nguyễn Đình Nghịch

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên toà số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1996- Có mặt
Nơi cư trú: Thôn 1A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1987- Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn 1A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai,biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Trần Thị B trình bày*:

Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Tấn H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, sau thời gian tìm hiểu khoảng 4 năm thì chính thức sống chung với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND H, huyện K ngày 12/10/2016. Sau khi cưới vợ chồng sống

với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Nguyễn Tấn H thường xuyên rượu chè, lại không có lập trường, nên sau khi say thì về nhà gây gỗ, thậm chí đã nhiều lần anh H đánh chị B, tháng 6/2017 thì vợ chồng sống ly thân đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị Trần Thị B có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tấn K, sinh ngày 25/7/2017. Từ ngày vợ chồng ly thân đến nay, cháu K đang sống với chị Trần Thị B. anh Nguyễn Tấn H không hỏi thăm đoái hoài gì tới hai mẹ con.

Nguyện vọng của chị Trần Thị B sau khi ly hôn, xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K cho đến lúc cháu tròn 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Tấn H trình bày:

Anh Nguyễn Tấn H thừa nhận lời trình bày của chị B về thời gian chung sống kết hôn là hoàn toàn đúng thực tế, theo anh Nguyễn Tấn H thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc như bao gia đình khác. Tuy nhiên anh Nguyễn Tấn H cũng thừa nhận sau khi cưới đến khi vợ đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống thì anh có đánh chị B tổng cộng 3 tát tai. Nguyên nhân chính là do chị B có những lời nói thiếu tế nhị với anh và gia đình anh nên anh không kiềm chế được. Chị B đưa con về bên ngoại sống là do ngày 8/6/2017 gia đình bên ngoại có gọi vợ chồng về ăn cơm, sau đó giữa anh và anh trai chị B lời qua tiếng lại, nên anh chở vợ con về, trên đường về, anh có chạy xe hơi nhanh, nên khi anh dừng xe thì chị B đã dẫn con về nhà ngoại và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy hiện tại anh vẫn còn thương yêu chị B, nên anh H có nguyện vọng xin Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tấn K, sinh ngày 25/7/2017. Anh Nguyễn Tấn H không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Tấn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị B vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H, xin nuôi cháu Nguyễn Tấn K, không yêu cầu

anh Nguyễn Tấn H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ được quy định trong BLTTDS.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn H vắng mặt tại phiên toà không có lý do, là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Vì vậy, HĐXX áp dụng các điều 227, 228 BLTTDS, để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn H là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cho chị Trần Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H. Giao con chung Nguyễn Tấn K, sinh ngày 25/7/2017 cho chị Trần Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2018, HĐXX xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa nguyên đơn chị Trần Thị B và bị đơn anh Nguyễn Tấn H theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Xét thấy tại thời điểm chị Trần Thị B làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Tấn H có nơi cư trú tại: Thôn 1A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì thêm. Nên HĐXX xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và các đương sự giao nộp lưu trong hồ sơ, để giải quyết vụ án.

[3] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Nguyễn Tấn H vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Tấn H. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Tấn H vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn H.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Tấn H sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/10/2016. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình xác minh tại chính quyền địa phương ngày 22/8/2018, cũng như quá trình tham gia tố tụng, chị B và anh H đều thừa nhận: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã, xô xát lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè về chử mắng vợ con, không chăm lo cho gia đình, làm chị B phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh H không đoái hoài, hỏi thăm gì tới hai mẹ con.

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên cho thấy việc chị B và anh H sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh H xin đoàn tụ là không có căn cứ. HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cho chị B được ly hôn anh H là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Tấn H có một con chung là cháu Nguyễn Tấn K; sinh ngày 25/7/2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị B có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Xét chị B có thu nhập ổn định, đồng thời có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, hơn nữa anh Nguyễn Tấn H không có mặt tại phiên toà mà không có lý do chính đáng là từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy, HĐXX cần giao cháu Nguyễn Tấn K cho chị Trần Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K đến lúc cháu tròn 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Toà hôm nay, chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp, nên HĐXX chấp nhận toàn diện quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn K, sinh ngày 25/7/2017 cho chị Trần Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Tấn K tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tấn H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: chị Trần Thị B không yêu cầu anh Nguyễn Tấn H cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005121 ngày 06/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị Trần Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện K;*
- *UBND xã H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ,VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Anh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Anh Hùng

NGUYỄN THỊ THUHIỀN

Quá trinh tố tụng Tòa án có mời các cháu đến lấy ý kiến, nguyện vọng của

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**